

Bản án số: 140/2020/HSST

Ngày 26/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI

- Th2 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Anh Chi;

Bà Đào Thị Doan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đào Xuân Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 146/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quách Văn Đ**, sinh năm 1988 tại Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn Th, xã ĐH, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Quách Văn Th1 và bà Nguyễn Thị B; Vợ: Nguyễn Thị H1(đã ly hôn); Con: 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Bản án số 16/2013/HSST ngày 18/01/2013, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội xử

phạt 15 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt 18 tháng tù của bản án số 212/2012/HSST ngày 21/6/2012 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP. Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 42 tháng tù; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 159/2007/HSST ngày 27/8/2007, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP. Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “Lưu hành tiền giả”, bản án đã được xóa; Bản án số 212/HSST ngày 21/6/2012, Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP. Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bản án đã được xóa; Bị cáo bị bắt từ ngày 26/5/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

- **Anh Nguyễn Văn H (tức H2)**, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn XL, xã XT, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Văn T**, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn ĐM, xã TL, TP. Tuyên Quang, Tuyên Quang.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- **Anh Nguyễn Văn Th2**, sinh năm 1973(vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn HL, xã HN, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

- **Anh Nguyễn Văn Ph**, sinh 1975(có mặt);

Nơi cư trú: Thôn TTr, xã MP, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

* Người bào chữa cho bị cáo Đ: **Ông Nguyễn Văn T1, ông Vũ Văn D** - Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 5- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Do cần tiền tiêu xài, Quách Văn Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt xe máy SH 125i BKS 29S1 - 66794 của anh Nguyễn Văn H (tức H2). Khoảng 11 giờ ngày 12/02/2020, Đ gọi điện thoại rủ anh H đi làm trò chơi phi tiêu ở hội làng, anh H đồng ý. Sau đó, H đi xe máy nhãn hiệu Honda SH 125i BKS: 29S1 - 66794 đến đón Đ, cả hai đi đến cây xăng thuộc thôn ĐT, xã ĐX, huyện Sóc Sơn, Hà Nội để đổ xăng. Tại đây, anh H đưa xe cho Đ điều khiển. Trên đường đi, Đ bảo anh H không đi làm hội làng nữa và rủ anh H đi hát karaoke. Đ chở anh H đến quán karaoke X ở thôn XB, xã QT, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội và bảo anh H vào hát trước, còn Đ hỏi mượn xe máy của anh H đi đón bạn đến hát cùng. Sau khi mượn được xe, Đ mang xe đến gặp anh Nguyễn Văn Th2 để bán xe nhưng anh Th2 không mua và hẹn nếu ai mua sẽ báo Đ. Sau đó, Đ đi xe lên Hà Nội làm, không liên lạc gì cho H. Khoảng 03 ngày sau, anh Th2 gọi điện cho Đ nói có người muốn mua xe, Đ đi xe đến nhà anh Th2 rồi thỏa thuận bán xe máy cho anh Nguyễn Văn Ph với giá 21.000.000đ, Đ đưa cho anh Th2 2.000.000đ tiền giới thiệu người mua xe, số tiền còn lại Đ tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá số 65 ngày 18/3/2020 của Hội đồng ĐGTS trong tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 125I BKS: 29S1 – 667.94, số khung 7316GY006610, số máy JF74E0006299, dung tích xi lanh 124, mua cũ năm 2019, có giá là: 53.200.000đ.

Vụ thứ hai: Do quen biết từ trước với anh Vũ Mạnh K, sinh năm 1975, cư trú tại thôn ĐM, xã TL, Th2 phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, tháng 10/2019 Quách Văn Đ đến nhà anh Kiên để tìm việc làm. Tại đây, Đ quen biết anh Nguyễn Văn T có cửa hàng bán thức ăn chăn nuôi gần nhà anh K. Nhưng do không tìm được việc làm nên khoảng 15 giờ ngày 20/10/2019, Đ đứng bắt xe khách để về nhà.

Trong lúc chờ xe, Đ nhìn thấy 01 chiếc xe máy Dream, màu nâu, biển kiểm soát 22S1 – 254.97 dựng trước sân tại cửa hàng nhà anh T, Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy bán lấy tiền tiêu xài nên đã hỏi mượn anh T chiếc xe máy trên đi mua đồ dùng cá nhân, anh T đồng ý. Sau khi mượn được xe, Đ điều khiển xe đi thẳng về Hà Nội để tìm chỗ tiêu thụ. Sáng ngày 21/10/2019, Đ mang chiếc xe biển kiểm soát: 22S1 - 254.97 bán cho cặp vợ chồng X - T2 làm nghề bán hoa quả ở khu vực chợ ga Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội với giá 4.700.000 đồng, số tiền này Đ tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá số 64 ngày 09/02/2020 của Hội đồng ĐGTS trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 22S1–254.97, số khung HA080854532, số máy 08076Y004464, có giá là: 22.150.000đ.

Bản cáo trạng số 140/CT-VKS ngày 04/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Quách Văn Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường cho anh T giá trị chiếc xe máy Honda Dream BKS 22S1-254.97 theo định giá là 22.150.000 đồng và đồng ý bồi thường cho anh Ph số tiền anh Ph mua xe Honda SH 125i BKS: 29S1 – 66794 là 21.000.000 đồng. Đối với số tiền 2.000.000đ bị cáo trả công cho anh Th2 đã giới thiệu người mua xe là thỏa thuận dân sự nên bị cáo không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là anh Nguyễn Văn H trình bày (BL 129 - 130): Trưa ngày 12/02/2020, Đ gọi điện thoại rủ anh đi làm trò chơi phi tiêu ở hội làng XB, anh đồng ý và đi xe máy SH 125i BKS: 29S1 - 66794 đến đón Đ. Khi anh dừng lại để đổ xăng thì anh đưa xe cho Đ điều khiển. Trên đường đi, Đ bảo không đi làm hội

làng nữa và rủ anh đi hát karaoke, cả hai đến quán karaoke X ở thôn XB, xã QT, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Khi đến nơi, Đ bảo anh vào hát trước, còn Đ hỏi mượn xe máy đi đón bạn đến hát cùng, anh đồng ý. Sau đó anh chờ mãi không thấy Đ quay lại, gọi điện cho Đ nhưng không liên lạc được nên anh đã trình báo Công an. Nay anh đã nhận lại xe và không yêu cầu Đ bồi thường gì về dân sự.

Người bị hại là anh Nguyễn Văn T trình bày (BL 294 - 295): Anh quen Đ khi Đ lên chơi nhà anh Kiên, hàng xóm với anh. Chiều ngày 20/10/2019, Đ hỏi mượn anh chiếc xe máy Dream, biển kiểm soát 22S1 – 254.97 đi mua đồ dùng cá nhân khoảng 15 phút sẽ trả xe, anh đồng ý. Sau đó anh không thấy Đ trả xe và điện thoại không liên lạc được. Xe máy này anh mua tháng 6/2017, đăng ký xe mang tên anh. Nay anh yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị xe theo giá của Hội đồng định giá là 22.150.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Ph trình bày: Do có nhu cầu mua xe nên khi anh Th2 báo có người bán xe SH, anh đã đến gặp Đ xem xe và thỏa thuận giá bán là 21.000.000 đồng. Khi bán xe, Đ nói là xe của gia đình mua trả góp không có giấy tờ, anh tin tưởng nên đồng ý mua, anh không biết xe này do Đ phạm tội mà có. Sau khi mua xe, anh có lắp thêm gương ch2 hậu, dán lại yếm xe và lắp giá bảo vệ đuôi xe nhưng anh không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với phần này. Anh yêu cầu bị cáo bồi thường cho anh số tiền anh mua xe là 21.000.000 đồng.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Th2 trình bày (BL 147-148): Chiều ngày 12/2/2020, Đ điều khiển xe SH, BKS 29S1 – 66794 đến nhà anh nói là xe của gia đình muốn bán nhưng anh không mua, Đ nhờ anh giới thiệu người mua xe. Sau đó biết anh Ph muốn mua xe nên anh giới thiệu anh Ph cho Đ, việc mua bán xe, thỏa thuận giá cả do anh Ph và Đ trực tiếp giao dịch với nhau. Sau khi bán xe, Đ cho anh 2.000.000 đồng cảm ơn vì đã giới thiệu người mua

xe, anh không biết xe này do Đ phạm tội mà có. Đối với số tiền 2.000.000đ, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn luận tội đối với bị cáo: Căn cứ tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự;

- Xử phạt Quách Văn Đ mức án từ 04 năm đến 05 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn T giá trị chiếc xe Honda Dream, BKS 22S1-254.97 là 22.150.000 đồng; Buộc bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ph số tiền mua xe SH 125i BKS: 29S1 - 66794 là 21.000.000 đồng.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Quách Văn Đ là ông Nguyễn Văn T1, ông Vũ Văn D trình bày: Về tội danh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Quách Văn Đ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo khai báo Th2 khẩn, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo; bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, đồng thời tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở Th2 người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội, Kiểm sát viên; Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Th2 phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng tháng 10/2019 đến tháng 02/2020, do cần tiền tiêu xài, Quách Văn Đ đã có hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH 125I BKS: 29S1 – 667.94, có giá là: 53.200.000đ của anh Nguyễn Văn H và 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 22S1 -254.97 có giá trị 22.150.000đ của anh Nguyễn Văn T, tổng số tiền mà Quách Văn Đ chiếm đoạt là 75.350.000đ. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/HSST ngày 18/01/2013, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn,

TP. Hà Nội đã xác định bị cáo “tái phạm”, bản án chưa được xóa. Vì vậy hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản lần này của bị cáo đã cấu Th2 tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” với 02 tình tiết định khung “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Quách Văn Đ là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó, việc đưa bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Th2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo đã có 03 tiền án về cùng loại tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đều chưa được xóa nhưng không chịu sửa đổi mà tiếp tục phạm tội, ngoài ra bị cáo còn liên tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tại các địa bàn thuộc quận Long Biên, TP. Hà Nội và huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh thể hiện bản chất lười lao động, coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với anh Nguyễn Văn Th2, anh Nguyễn Văn Ph: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai, khi giao dịch bán xe SH 125I BKS: 29S1- 667.94, bị cáo đều nói cho anh Th2, anh Ph biết nguồn gốc xe trộm cắp. Tuy nhiên anh Ph, anh Th2

không thừa nhận lời khai này, bị cáo cũng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh lời khai của mình là có căn cứ, đồng thời việc giao dịch giữa các bên không có người chứng kiến. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không có căn cứ đề cập xử lý đối với anh Th2, anh Ph.

Đối với người mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS 22S1 - 254.97: Quá trình điều tra bị cáo khai bán xe cho vợ chồng X - T2 làm nghề bán hoa quả tại chợ ga Đông Anh, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội nhưng bị cáo không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của hai người này nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không xác minh làm rõ được.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với người phạm tội. Nhưng xét thấy, bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng.

[4]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 22S1 -254.97 là 22.150.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự thỏa thuận này, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh T số tiền 22.150.000 đồng.

Người bị hại là anh Nguyễn Văn H (tức H2) đã nhận lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125I BKS: 29S1 – 667.94, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Ph yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền anh đã mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH 125I BKS: 29S1 – 667.94 của bị cáo là 21.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận sự thỏa thuận này, buộc bị cáo bồi thường cho anh Ph số tiền 21.000.000 đồng. Đối

với phần anh Ph lắp thêm sau khi mua xe gồm 02 gương chiếu dán yếm xe và lắp giá bảo vệ đuôi xe, anh Ph không yêu cầu bị cáo bồi thường nên ghi nhận.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng anh Th2 đã nhận của bị cáo, hai bên xác nhận số tiền này bị cáo trả công cho anh Th2 đã giới thiệu anh Ph mua xe SH 125I BKS: 29S1 – 667.94, đây là hợp đồng dịch vụ theo quy định của Bộ luật dân sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và anh Th2 không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Bị cáo Quách Văn Đ thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Quách Văn Đ** 42 (bốn mươi hai) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2020.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T giá trị chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 22S1 -254.97 là 22.150.000 đồng;

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Ph số tiền mua xe máy nhãn hiệu SH 125I BKS: 29S1 – 667.94 là 21.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn H (tức H2) không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Văn Ph không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với phần lắp thêm sau khi mua xe gồm 02 gương cH2, dán yếm xe và lắp giá bảo vệ đuôi xe.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và anh Nguyễn Văn Th2 không yêu cầu giải quyết đối với số tiền 2.000.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Anh Nguyễn Văn H, anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Anh Nguyễn Văn Ph có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Anh Nguyễn Văn Th2 có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- Đường sự.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng